

SỞ XÂY DỰNG ĐẮK LẮK
HỘI ĐỒNG XÉT CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ
HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CÁ NHÂN ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM GIA THI SÁT HẠCH ĐỢT 11 NGÀY 25/12/2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-HĐ, ngày tháng 12 năm 2020 của Chủ tịch Hội đồng xét cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng)

Số TT	Mã môn thi	Số chứng chỉ	Họ và tên	Ngày sinh DD/MM/Y Y	Địa chỉ thường trú (Theo CMT hoặc TCC)	CMND /Thẻ Căn cước	SĐT	Email	Trình độ chuyên môn (CĐ-CN-KS-Ths-TS)	Lĩnh vực đăng ký Sát hạch	Hạng đăng ký (I-II-III)	Đơn vị công tác	Ghi chú	Ngày cấp CMT/thẻ CC/HC	Nơi cấp CMT/Thẻ CC/HC	Quốc tịch theo CMT/Thẻ CC/HC
1	TK09	KS-02193-01699	Lò Minh Khương	25/3/1985	Thôn 1, xã Hòa Phú, TP.BMT, Tỉnh ĐắkLắk	240744601	0987515922	minhkhuongbmt@gmail.com	Kỹ sư DD-CN	Thiết kế Kết cấu công trình DD&CN	2	Công ty TNHH tư vấn kiến trúc Ban Mê	Chuyển đổi	9/8/2014	CA tỉnh ĐắkLắk	Việt Nam
2	GS02		Cao Đăng Hợp	10/10/1985	Diễn Phú, Diễn Châu, Nghệ An	186162611	0962374777	caodanghop@gmail.com	Kỹ sư điện tử viễn thông	Giám sát lắp đặt thiết bị công trình, công nghệ	2	CN Kỹ thuật Viettel ĐắkLắk	Cấp mới	30/6/2020	CA Tỉnh Nghệ An	Việt Nam
3	GS02		Lương Văn Vũ	10/10/1986	Bình Quý, Thăng Bình, Quảng Nam	205274018	0974512345	vulv@viettel.com.vn	Cao đẳng điện kỹ thuật	Giám sát lắp đặt thiết bị công trình, công nghệ	3	CN Kỹ thuật Viettel ĐắkLắk	Cấp mới	30/1/2012	CA tỉnh Quảng Nam	Việt Nam
4	GS02		Vi Ngọc Doãn	25/11/1984	Thôn 10, xã Hòa Phú, TP.BMT, Tỉnh ĐắkLắk	240744419	0968005579	saovinguyen@gmail.com	Kỹ sư điện tử viễn thông	Giám sát lắp đặt thiết bị công trình, công nghệ	2	CN Kỹ thuật Viettel ĐắkLắk	Cấp mới	29/12/2016	CA tỉnh ĐắkLắk	Việt Nam
5	GS02		Thái Xuân Sơn	17/6/1984	48/20 Hùng Vương, TP.BMT, Tỉnh ĐắkLắk	240858066	0962434547	sontx@viettel.com.vn	Kỹ sư điện- điện tử	Giám sát lắp đặt thiết bị công trình, công nghệ	3	CN Kỹ thuật Viettel ĐắkLắk	Cấp mới	4/12/2019	CA tỉnh ĐắkLắk	Việt Nam
6	GS06		Nguyễn Ngọc Sơn	30/12/1959	109B/3 Mai Hắc Đế, TP.BMT, Tỉnh ĐắkLắk	240299327	0912594545	minhphubmt2009@gmail.com	Kỹ sư thủy lợi- chuyên ngành thủy nông	Giám sát công trình NN&PTNT	2	Công ty TNHH TVXD Minh Phú	Cấp mới	13/9/2018	CA tỉnh ĐắkLắk	Việt Nam
7	KS02		Nguyễn Văn Trường	1/1/1962	211 Ngô Quyền, P.Tân An, TP.BMT, Tỉnh ĐắkLắk	241128278	09053644018	truongbmtl@gmail.com	Kỹ sư xây dựng chuyên ngành thủy lợi	Khảo sát địa hình	3	Công ty TNHH trắc địa và tư vấn xây dựng Bá Thành	Cấp mới	17/10/2019	CA tỉnh ĐắkLắk	Việt Nam
	DG01									Định giá xây dựng	3		Cấp mới			
8	KS02	KS-501-00419	Trần Anh Sơn	18/10/1982	23 Bùi Huy Bích, P.Tư An, TP.BMT, Tỉnh Đắklắk	240664553	0907677364	trananhson2020@yahoo.com.vn	Kỹ sư DD-CN	Khảo sát địa hình	2	Công ty TNHH TVXD Hoàng Phong	Chuyển đổi	18/12/2015	CA tỉnh ĐắkLắk	Việt Nam
	TK09									Thiết kế Kết cấu công trình DD&CN	2		Chuyển đổi			
9	GS01		Phạm Tuấn Anh	27/11/1984	287 Nguyễn Tất Thành, TT Ea Kar, huyện Ea Kar, tỉnh ĐắkLắk	240704853	0949005859	tuananhcthinh@gmail.com	Kỹ sư kỹ thuật xây dựng	Giám sát Dân dụng và Công nghiệp	3	Công ty TNHH XD PT Anh Dũng	Cấp mới	4/7/2018	CA tỉnh ĐắkLắk	Việt Nam
10	GS01		Từ Công Thành	12/9/1990	Thôn 3, xã Ea Khal, huyện Ea Hleo, tỉnh ĐắkLắk	241060511	0976104679	congthanhtu@gmail.com	Kỹ sư kỹ thuật công trình xây dựng	Giám sát Dân dụng - Công nghiệp và HTKT	3	Công ty TNHH XD&TM LTP	Cấp mới	27/12/2005	CA tỉnh ĐắkLắk	Việt Nam
11	GS10		Trần Như Trọng	15/7/1986	xã Đức Thạnh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	212604386	0901926595	trannhutrong@gmail.com	Kỹ sư cầu đường	Giám sát Công trình Giao thông	2	công ty TNHH XD cầu đường Đức Nguyên	Cấp mới	23/1/2017	CA tỉnh Quảng Ngãi	Việt Nam

Số TT	Mã môn thi	Số chứng chỉ	Họ và tên	Ngày sinh DD/MM/Y	Địa chỉ thường trú (Theo CMT hoặc TCC)	CMND /Thẻ Căn cước	SĐT	Email	Trình độ chuyên môn (CB-CN-KS-Ths-TS)	Lĩnh vực đăng ký Sát hạch	Hạng đăng ký (I-II-III)	Đơn vị công tác	Ghi chú	Ngày cấp CMT/thẻ CC/HC	Nơi cấp CMT/Thẻ CC/HC	Quốc tịch theo CMT/Thẻ CC/HC
12	DG01		Nguyễn Minh Phương	24/7/1991	94 Mai Hắc Đế, P.Tân Thành, TP.BMT, Tỉnh Đắk Lắk	241323283	0947345078	minhphuong24791.wru@gmail.com	Kỹ thuật xây dựng	Định giá xây dựng	3	Công ty TNHH XDCT Ngọc Minh	Cấp mới	20/4/2020	CA tỉnh Đắk Lắk	Việt Nam
	GS06									Giám sát công trình NN&PTNT	3		Cấp mới			
13	GS01		Đặng Đức Hữu	20/6/1990	Thị trấn Ea Drăng, huyện Ea H'leo, Đắk Lắk	241061687	0363366660	dangduchuu1990@gmail.com	Kỹ sư công nghệ kỹ thuật xây dựng	Giám sát Dân dụng và Công nghiệp	3	Ban QLDA ĐTXD huyện Ea H'leo	Cấp mới	23/12/2019	CA tỉnh Đắk Lắk	Việt Nam
	QLDA									Quản lý dự án	3		Cấp mới			
14	GS10		Luu Quang Thụ	20/12/1992	Thị trấn Ea Drăng, huyện Ea H'leo, Đắk Lắk	241231413	0979941103	quangthu12c@gmail.com	Kỹ sư kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Giám sát Công trình Giao thông	3	Ban QLDA ĐTXD huyện Ea H'leo	Cấp mới	11/10/2007	CA tỉnh Đắk Lắk	Việt Nam
	QLDA									Quản lý dự án	3		Cấp mới			
15	QLDA		Nguyễn Duy Trinh	12/12/1983	184/48/73 Giải Phóng, P.Tân Lợi, TP. BMT, tỉnh Đắk Lắk	241807141	0911329799	cumau83@gmail.com	Kỹ thuật xây dựng công trình	Quản lý dự án	2	Công ty TNHH TVXD & TM Tâm Thái Bình	Cấp mới	24/2/2016	CA tỉnh Đắk Lắk	Việt Nam
16	DG01		Nguyễn Thành Công	2/3/1991	Thôn Mậu Yên 2, xã Hà Lai, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	173307918	0945769555	thanhcong0203@gmail.com	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Định giá xây dựng	3	Công ty TNHH XD TM DV Gia Luận	Cấp mới	18/12/2008	CA tỉnh Thanh Hóa	Việt Nam
17	TK09		Phạm Thanh Quang	1/1/1982	Bình Thạnh, Bình Sơn, Quảng Ngãi	212153591	0979676467	quangxi11@gmail.com	Kỹ thuật xây dựng công trình	Thiết kế Kết cấu công trình DD&CN	3	Công ty TNHH XD Bàn Thạch	Cấp mới	7/2/2014	CA tỉnh Quảng Ngãi	Việt Nam
18	GS01		Nguyễn Thị Thanh Bình	14/2/1983	261 Nguyễn Chí Thanh, TP.BMT, Tỉnh Đắk Lắk	240728090	0982876587	nguyenthnhbinh.bmt@gmail.com	Kỹ sư công nghệ kỹ thuật xây dựng	Giám sát Dân dụng - Công nghiệp và HTKT	2	Công ty CP TVXD Miền Trung	Cấp mới	17/9/2015	CA tỉnh Đắk Lắk	Việt Nam
19	GS10		Đỗ Khắc Vũ	4/5/1975	487/6B Nguyễn Văn Cừ, TP.BMT, Tỉnh Đắk Lắk	241339646	0975998679	vumientrung@gmail.com	Kỹ sư cầu đường	Giám sát Công trình Giao thông	2	Công ty CP TVXD Miền Trung	Cấp mới	15/6/2009	CA tỉnh Đắk Lắk	Việt Nam
20	TK17		Phạm Hữu Kỳ	31/10/1991	Thôn Quỳnh Tân 1, TT.Buôn Trấp, Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk	241107612	0941509091	phamhuuky24991@gmail.com	Kỹ sư kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Thiết kế Công trình Giao thông	2	Công ty CP TVXD Miền Trung	Cấp mới	5/5/2014	CA tỉnh Đắk Lắk	Việt Nam
	GS10									Giám sát Công trình Giao thông	2		Cấp mới			
	KS02									Khảo sát địa hình	2		Cấp mới			
21	TK17		Nguyễn Tấn Mẫn	4/8/1987	52/6 Hồ Tùng Mậu, P.Tân Tiến, TP.BMT, Tỉnh Đắk Lắk	240919743	0918040887	mandaklakpro@gmail.com	Kỹ sư kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Thiết kế Công trình Giao thông	2	Công ty CP TVXD Miền Trung	Cấp mới	8/12/2017	CA tỉnh Đắk Lắk	Việt Nam
22	TK17		Võ Minh Công	18/9/1989	Tây Xuân, Tây Sơn, Bình Định	215065019	0979709058	vominhcong1889@gmail.com	Kỹ sư kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Thiết kế Công trình Giao thông	2	Công ty CP TVXD Miền Trung	Cấp mới	5/9/2019	CA tỉnh Bình Định	Việt Nam

Số TT	Mã môn thi	Số chứng chỉ	Họ và tên	Ngày sinh DD/MM/Y	Địa chỉ thường trú (Theo CMT hoặc TCC)	CMND /Thẻ Căn cước	SĐT	Email	Trình độ chuyên môn (CD-CN-KS-TS)	Lĩnh vực đăng ký Sát hạch	Hạng đăng ký (I-II-III)	Đơn vị công tác	Ghi chú	Ngày cấp CMT/thẻ CC/HC	Nơi cấp CMT/Thẻ CC/HC	Quốc tịch theo CMT/Thẻ CC/HC
23	TK17		Trịnh Công Phương	18/12/1990	Thôn Tiên Thịnh, xã Quảng Tiến, huyện Cư Mgar, tỉnh Đắk Lắk	241075173	0935966047	congphuongdilk@gmail.com	Kỹ sư kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Thiết kế Công trình Giao thông	2	Công ty CP TVXD Miền Trung	Cấp mới	28/2/2016	CA tỉnh Đắk Lắk	Việt Nam
24	DG01		Đặng Quang Thạch	25/10/1985	Huyện Cư Kuin, Tỉnh Đắk Lắk	240853546	0935730640	quangthach.dang@gmail.com	Kỹ sư xây dựng cầu đường	Định giá xây dựng	2	Công ty CP TVXD Miền Trung	Cấp mới	11/5/2011	CA tỉnh Đắk Lắk	Việt Nam
	KS02									Khảo sát địa hình	2		Cấp mới			
25	GS01		Đỗ Văn Chiến	1/2/1983	116 khu dân cư Buôn Ju, xã Eatu, TP.BMT, Tỉnh Đắk Lắk	240673937	0983102816	achien162@gmail.com	Kỹ sư xây dựng DD-CN	Giám sát Dân dụng và Công nghiệp	2	Công ty CP TVXD Đắk Lắk	Cấp mới	9/6/2010	CA tỉnh Đắk Lắk	Việt Nam
26	DG01		Nguyễn Văn Giang	15/10/1979	32/10 Phạm Hùng, P.Tân An, TP.BMT, Tỉnh Đắk Lắk	241947517	0987135188	giang.bmt.188@gmail.com	Kỹ sư kỹ thuật xây dựng	Định giá xây dựng	3	Công ty TNHH TVXD Thành Mai	Cấp mới	18/8/2018	CA tỉnh Đắk Lắk	Việt Nam
27	GS01	GS1-501-01347	Đào Quốc Tuấn	26/12/1983	TDP 6B, P.Tân Lợi, TP.BMT, Tỉnh Đắk Lắk	241998245	0919469667	quoctuan8782@gmail.com	Kỹ sư xây dựng DD-CN	Giám sát Dân dụng và Công nghiệp	3	Công ty TNHH Bảo Anh Đắk Lắk	Chuyển đổi	6/9/2019	CA tỉnh Đắk Lắk	Việt Nam
28	GS01	GS1-501-01366	Phạm Bá Nguyên Quang	13/3/1982	110/11/4 Hoàng Hoa Thám, P.Tân Tiến, TP.BMT, Tỉnh Đắk Lắk	240631136	0905616575	arch3quang@gmail.com	Thạc sỹ kiến trúc	Giám sát Dân dụng và Công nghiệp	2	Ban QLDA ĐTXD công trình DD&CN tỉnh Đắk Lắk	Chuyển đổi	20/7/2016	CA tỉnh Đắk Lắk	Việt Nam
29	GS10	GS1-027-19391	Phạm Tuấn	25/6/1988	Thôn 3, xã Tân Hòa, huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk	240842721	0983072535	ptuan25060410@gmail.com	Kỹ sư cầu đường	Giám sát Công trình Giao thông	2	Công ty TNHH XD-TM Đại Tiến Ban Mê	Chuyển đổi	31/10/2013	CA tỉnh Đắk Lắk	Việt Nam
30	GS10		Y Chuát Niê	3/10/1994	Buôn M'ghi, xã Yang Mao, huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk	241548458	0972547665	ctytxd4@gmail.com	Cao đẳng cầu đường	Giám sát Công trình Giao thông	3	Công ty TNHH TVXD 4	Cấp mới	29/11/2017	CA tỉnh Đắk Lắk	Việt Nam
31	GS10	GS1-501-01374-B	Huỳnh Văn Hưng	20/12/1964	391 Lê Duẩn, P.Ea Tam, TP.BMT, Tỉnh Đắk Lắk	240015471	0941190075	ctylocdong@gmail.com	Kỹ sư cầu đường	Giám sát Công trình Giao thông	2	Công ty TNHH TVXD Lộc Đồng	Chuyển đổi	15/12/2020	CA tỉnh Đắk Lắk	Việt Nam
32	32		Lê Viết Linh	12/6/1987	Quê Xuân, Quê Sơn, tỉnh Quảng Nam	205266162	0973724874	vietlinh126@gmail.com	Kỹ sư cầu đường	Khảo sát địa hình	3	Công ty TNHH Hồng Mã	Cấp mới	20/8/2014	CA tỉnh Quảng Nam	Việt Nam
	QLDA									Quản lý dự án	3		Cấp mới			
33	GS01		Hồ Quốc Nam	18/6/1990	34/1/13 Nguyễn Lương Bằng, P.Tân Lập, TP.BMT, Tỉnh Đắk Lắk	241114720	0966208118	quocnamxd113@gmail.com	Kỹ sư DD-CN	Giám sát Dân dụng và Công nghiệp	3	Công ty XD TNHH TV Thành Mai	Cấp mới	8/3/2018	CA tỉnh Đắk Lắk	Việt Nam
34	GS01		Nguyễn Minh Tuấn	8/12/1983	Thôn 8, xã Hòa Thắng, TP.BMT, Tỉnh Đắk Lắk	241793715	0943864040	minhtuanbmt123@gmail.com	Kỹ sư DD-CN	Giám sát Dân dụng và Công nghiệp	3	Công ty TNHH XD Hồng Hà	Cấp mới	8/11/2014	CA tỉnh Đắk Lắk	Việt Nam
35	QLDA		Võ Xuân Văn	15/8/1985	107/8 Nguyễn Trãi, P.An Bình, TX.Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk	242021106	0944608235	xuanvanthanhson@gmail.com	Kỹ sư cầu đường	Quản lý dự án	3	Công ty TNHH TVXD Phát Thịnh	Cấp mới	2/3/2020	CA tỉnh Đắk Lắk	Việt Nam
	KS02									Khảo sát địa hình	3		Cấp mới			
	GS10									Giám sát Công trình Giao thông	3		Cấp mới			

Số TT	Mã môn thi	Số chứng chỉ	Họ và tên	Ngày sinh DD/MM/Y Y	Địa chỉ thường trú (Theo CMT hoặc TCC)	CMND /Thẻ Căn cước	SĐT	Email	Trình độ chuyên môn (CĐ-CN-KS-TS)	Lĩnh vực đăng ký Sát hạch	Hạng đăng ký (I-II-III)	Đơn vị công tác	Ghi chú	Ngày cấp CMT/thẻ CC/HC	Nơi cấp CMT/Thẻ CC/HC	Quốc tịch theo CMT/Thẻ CC/HC
36	GS01		Nguyễn Văn Phong	18/5/1988	Thôn 2, xã Cư M'ta, huyện MĐrắk, tỉnh Đắk Lắk	240987818	0961399310	phongxd3@gmail.com	Cao đẳng HTKT	Giám sát Hạ tầng kỹ thuật	3	Công ty TNHH Dương Trường Đạt	Cấp mới	3/12/2020	CA tỉnh Đắk Lắk	Việt Nam
37	GS01		Trần Thanh Phong	19/1/1988	215 Lý Nhân Tông, P.Hương Văn, TX. Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế	191604126	0374558087	tranthanhphongt@gmail.com	Kiến trúc sư	Giám sát Dân dụng và Công nghiệp	2	công ty TNHH TV ĐTXD Nhà Việt	Cấp mới	8/4/2017	CA tỉnh Thừa Thiên Huế	Việt Nam
38	GS01		Phạm Trí	10/12/1991	Thôn 16, xã Ea Bar, huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk	241291604	0937443347	triphm4784@gmail.com	Kỹ sư DD-CN	Giám sát Dân dụng và Công nghiệp	2	công ty TNHH TV ĐTXD Nhà Việt	Cấp mới	16/7/2008	CA tỉnh Đắk Lắk	Việt Nam
	TK09									Thiết kế Kết cấu công trình DD&CN	2		Cấp mới			
39	GS01		Trần Nguyên Dương	10/8/1983	43 Nguyễn Đình Thi, P.Tân Hòa, TP.BMT, Tỉnh Đắk Lắk	240715640	0905546456	duongtn47@gmail.com	Kỹ sư DD-CN	Giám sát Dân dụng và Công nghiệp	2	công ty TNHH TV ĐTXD Nhà Việt	Cấp mới	9/10/2014	CA tỉnh Đắk Lắk	Việt Nam
	DG01									Định giá xây dựng	2		Cấp mới			

STT	Môn thi	Mã môn thi
1	Định giá xây dựng	DG01
2	Giám sát Dân dụng và Công nghiệp	GS01
3	Giám sát lắp đặt thiết bị công trình, công nghệ	GS02
4	Giám sát công trình NN&PTNT	GS06
5	Giám sát Công trình Giao thông	GS10
6	Khảo sát địa chất công trình	KS01
7	Khảo sát địa hình	KS02
8	Thiết kế Cấp thoát nước	TK02
9	Thiết kế Điện - Cơ điện	TK04
10	Thiết kế Kết cấu công trình DD&CN	TK09
11	Thiết kế Kiến trúc công trình	TK10
12	Thiết kế Quy hoạch xây dựng	TK11
13	Thiết kế công trình NN&PTNT	TK13
14	Thiết kế Hạ tầng kỹ thuật	TK14
15	Thiết kế Công trình Giao thông	TK17
16	Quản lý dự án	QLDA

**Chuyển
đổi
Chứng
chỉ**

1	PL Định giá Xây dựng	PLDG
2	PL Giám sát thi công xây dựng	PLGS
3	PL Khảo sát xây dựng	PLKS
4	PL Thiết kế xây dựng	PLTK
5	PL Thiết kế quy hoạch	PLQH

Hình thức dự thi	
Chuyển đổi	
Cấp mới	

15
14
7
13
8
18
12
7
1
1
4
1
2

1
104

STT	Tỉnh	Mã Tỉnh	
1	Bộ Xây dựng	BXD	BXD-Bộ Xây dựng
2	An Giang	ANG	ANG-An Giang
3	Bà Rịa - Vũng Tàu	BRV	BRV-Bà Rịa - Vũng Tàu
4	Bắc Giang	BAG	BAG-Bắc Giang
5	Bắc Kạn	BAK	BAK-Bắc Kạn
6	Bạc Liêu	BAL	BAL-Bạc Liêu
7	Bắc Ninh	BAN	BAN-Bắc Ninh
8	Bến Tre	BET	BET-Bến Tre
9	Bình Định	BID	BID-Bình Định
10	Bình Dương	BDG	BDG-Bình Dương
11	Bình Phước	BIP	BIP-Bình Phước
12	Bình Thuận	BIT	BIT-Bình Thuận
13	Cà Mau	CAM	CAM-Cà Mau
14	Cao Bằng	CAB	CAB-Cao Bằng
15	Cần Thơ	CAT	CAT-Cần Thơ
16	Đà Nẵng	DNA	DNA-Đà Nẵng
17	Đắk Lắk	DAL	DAL-Đắk Lắk
18	Đắk Nông	DAN	DAN-Đắk Nông
19	Điện Biên	DIB	DIB-Điện Biên
20	Đồng Nai	DON	DON-Đồng Nai
21	Đồng Tháp	DOT	DOT-Đồng Tháp
22	Gia Lai	GIL	GIL-Gia Lai
23	Hà Giang	HAG	HAG-Hà Giang
24	Hà Nam	HNA	HNA-Hà Nam
25	Hà Nội	HAN	HAN-Hà Nội
26	Hà Tĩnh	HAT	HAT-Hà Tĩnh
27	Hải Dương	HAD	HAD-Hải Dương
28	Hải Phòng	HAP	HAP-Hải Phòng
29	Hậu Giang	HGI	HGI-Hậu Giang
30	Hòa Bình	HOB	HOB-Hòa Bình
31	Hưng Yên	HUY	HUY-Hưng Yên
32	Khánh Hòa	KHH	KHH-Khánh Hòa
33	Kiên Giang	KIG	KIG-Kiên Giang
34	Kon Tum	KOT	KOT-Kon Tum
35	Lai Châu	LAC	LAC-Lai Châu
36	Lâm Đồng	LAD	LAD-Lâm Đồng
37	Lạng Sơn	LAS	LAS-Lạng Sơn
38	Lào Cai	LCA	LCA-Lào Cai
39	Long An	LOA	LOA-Long An
40	Nam Định	NAD	NAD-Nam Định
41	Nghệ An	NGA	NGA-Nghệ An
42	Ninh Bình	NIB	NIB-Ninh Bình
43	Ninh Thuận	NIT	NIT-Ninh Thuận
44	Phú Thọ	PHT	PHT-Phú Thọ
45	Phú Yên	PHY	PHY-Phú Yên
46	Quảng Bình	QUB	QUB-Quảng Bình
47	Quảng Nam	QUN	QUN-Quảng Nam

48	Quảng Ngãi	QNG	QNG-Quảng Ngãi
49	Quảng Ninh	QNI	QNI-Quảng Ninh
50	Quảng Trị	QTR	QTR-Quảng Trị
51	Sóc Trăng	SOT	SOT-Sóc Trăng
52	Sơn La	SOL	SOL-Sơn La
53	Tây Ninh	TAN	TAN-Tây Ninh
54	Thái Bình	THB	THB-Thái Bình
55	Thái Nguyên	THN	THN-Thái Nguyên
56	Thanh Hóa	THH	THH-Thanh Hóa
57	Thừa Thiên Huế	TTH	TTH-Thừa Thiên Huế
58	Tiền Giang	TIG	TIG-Tiền Giang
59	TP.Hồ Chí Minh	HCM	HCM-TP.Hồ Chí Minh
60	Trà Vinh	TRV	TRV-Trà Vinh
61	Tuyên Quang	TUQ	TUQ-Tuyên Quang
62	Vĩnh Long	VIL	VIL-Vĩnh Long
63	Vĩnh Phúc	VIP	VIP-Vĩnh Phúc
64	Yên Bái	YEB	YEB-Yên Bái